

Bản án số: 21/2018/HS-PT

Ngày 15 - 3 - 2018

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo: D T D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 233/2017/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Danh T D, sinh năm: 1989.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 22A/23, N T, k1, p9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; Con ông: D Thế Q, sinh năm 1964 và bà Quách T Đ (Đã chết); Sống như vợ chồng với Nguyễn T N và có 01 người con chung; Tiền sự: 01 lần. Năm 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ra quyết định đưa đi Trung tâm cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong; Tiền án: 02 lần, Lần thứ nhất: Ngày 14 tháng 5 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 (chín) tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 21/10/2014, Lần thứ hai: Tại bản án số 240/2015/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 (một) năm tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 19 tháng 9 năm 2016. Bắt tạm giam ngày 05/9/2017 đến nay.

- Bị hại: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Số 22A/17, đường N T, k1, p9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

Anh Huỳnh Thanh N – sinh năm 1991.

Nơi cư trú: K3, p1, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/7/2017, Danh T D đã có hành vi trộm 04 (bốn) cây thép gân phi 14 của ông Nguyễn Trọng N bằng cách nhờ Huỳnh Thanh N mượn xe ba gác của anh Hữu H để chở đi tìm nơi bán, nhưng khi đi đến đoạn Sân vận động thuộc k2, p9, thành phố Cà Mau thì bị Công an phát hiện và mời cả hai về trụ sở làm việc.

Tài sản thu giữ gồm: 04 (Bốn) cây thép gân phi 14 dài 11,7m nặng 14,13kg và 01 (một) xe ba gác đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 108/KL-HĐĐG ngày 13/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự:

Tính vào thời điểm tháng 07/2017:

- 04 (bốn) cây thép gân phi 14 chưa qua sử dụng, trọng lượng 14,13kg, dài 11,7m có giá trị: 04 cây x 185.000đ/cây = 740.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi ngàn đồng*)

Ngày 18/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Cà Mau đã trả lại 04 (bốn) cây thép gân phi 14 dài 11.7 mét, nặng 14,3kg cho Nguyễn Trọng N. Ngày 15/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Cà Mau đã trả lại 01 (một) xe ba gác cho anh Hữu H. Hiện ông N và anh H đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2017/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Danh T D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Danh T D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/9/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 29/12/2017 bị cáo Danh T D có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Danh T D khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/7/2017, Danh T D đã có hành vi trộm 04 (bốn) cây thép gân phi 14 của ông Nguyễn Trọng N. Giá trị tài sản theo định giá là 740.000 đồng.

Hành vi của bị cáo D lấy trộm tài sản của ông N có giá trị tài sản chưa đến 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như bản án sơ thẩm hình sự số 233/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau đã tuyên xử là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của ông N để lấy tiền chi xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Bị cáo có nhân thân xấu: Có 01 tiền sự, năm 2011 bị Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau ra quyết định đưa đi Trung tâm cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong; có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà mau xử phạt 09 tháng tù và năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà mau xử phạt 01 năm tù. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo phải biết nhìn nhận ra sai trái để khắc phục sửa chữa nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, làm ăn chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó cho thấy ý thức pháp luật rất kém cũng như bản chất khó cải tạo của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo D là đã có xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân cũng như tính chất mức độ phạm tội và đã tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa bị cáo D không có tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo D phải chịu theo quy định

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh T D.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 233/2017/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Danh T D 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/9/2017.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Danh T D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng